

Ngày 30/06/2025	7,920 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.0%	7.0%	14.8%

	Q2/25	
ROE	4.9%	+/- YoY ▲ 0.9%

	Q2/25		
DT thuần	40.9	QoQ ▲ 38.1 ▲ 1383%	YoY ▲ 37.2 ▲ 994%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
DT thuần	43.7	YoY ▲ 35.9 ▲ 457%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	-2.80	QoQ ▼ 2.75 ▼ 5505%	YoY ▼ 2.52 ▼ 901%
		tỷ VNĐ	

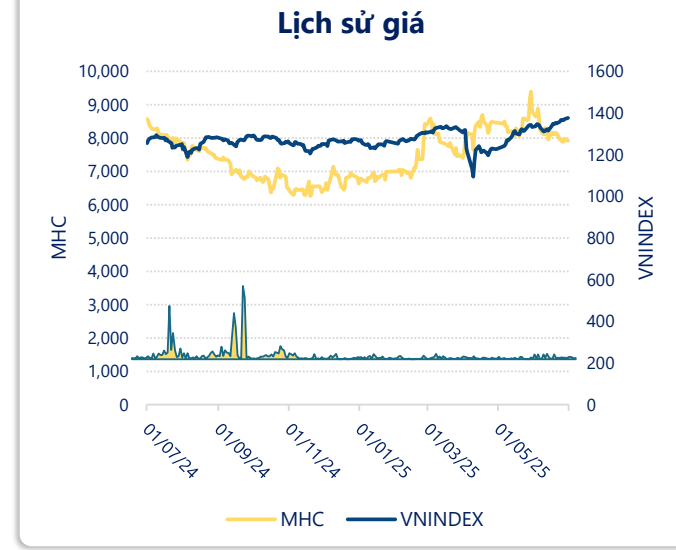
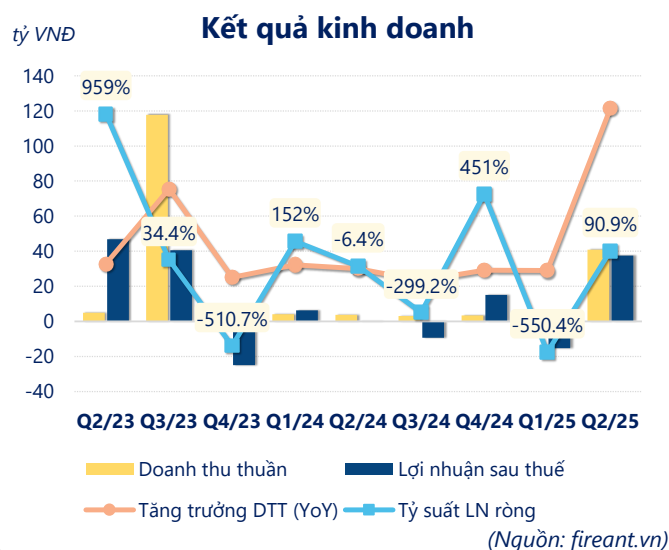
	6T 2025	
LN gộp	-2.85	YoY ▼ 2.30 ▼ 417%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	42.9	QoQ ▲ 58.1 ▲ 382%	YoY ▲ 43.4 ▲ 9228%
		tỷ VNĐ	

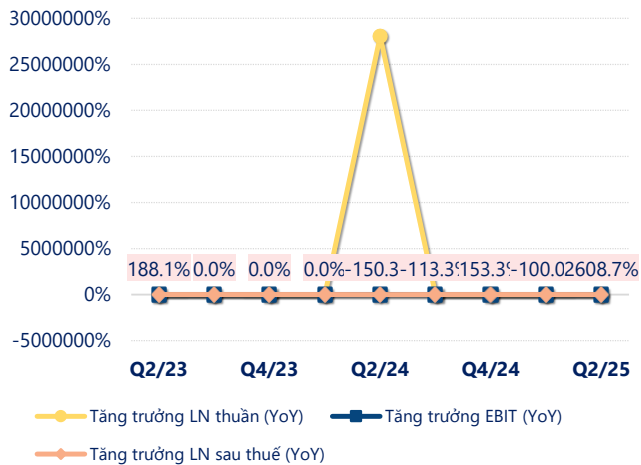
	6T 2025	
LN thuần	27.7	YoY ▲ 21.0 ▲ 314%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	37.5	QoQ ▲ 52.8 ▲ 345%	YoY ▲ 37.7 17124%
		tỷ VNĐ	

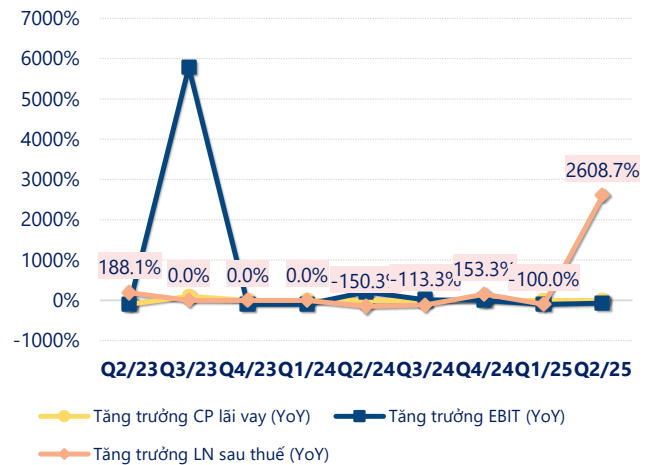
	6T 2025	
LN sau thuế	22.1	YoY ▲ 16.1 ▲ 266%
	tỷ VNĐ	



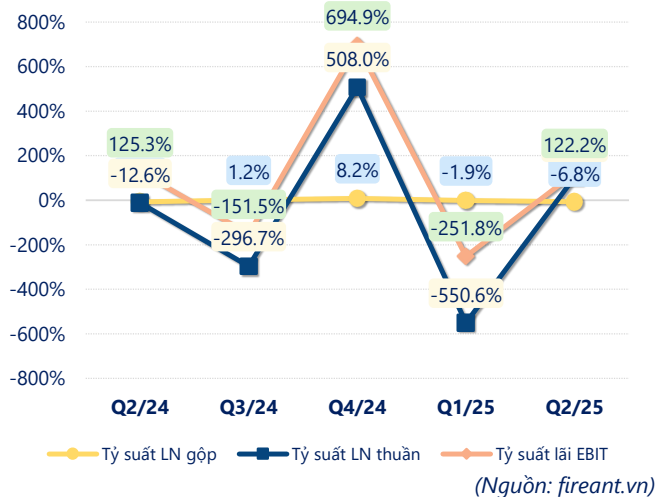
Tăng trưởng lợi nhuận



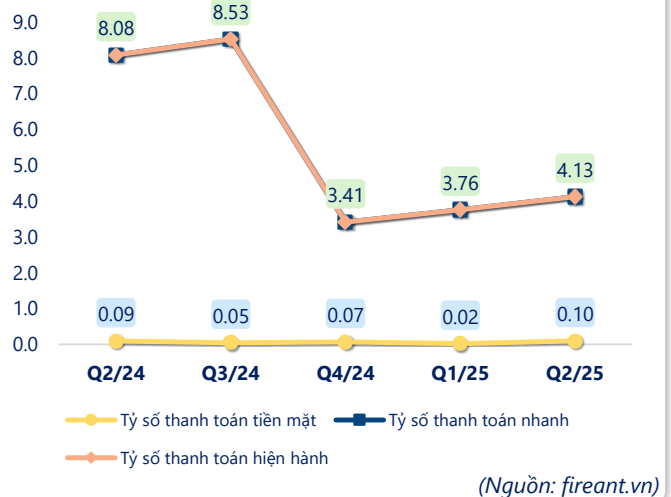
Tăng trưởng chi phí



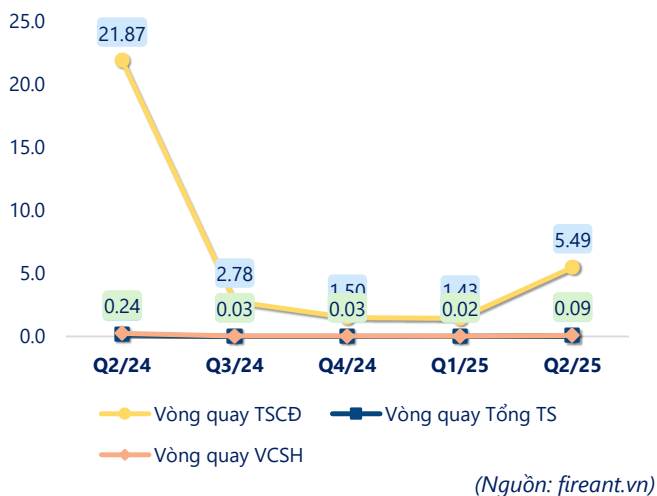
Tỷ suất lợi nhuận



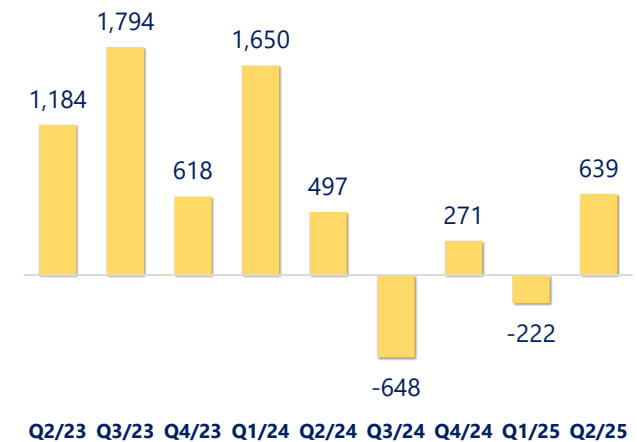
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	40.9	3.74	994%	43.7	7.85	457%
Giá vốn hàng bán	43.7	4.02	988%	46.5	8.40	454%
Lợi nhuận gộp	-2.80	-0.28	-901%	-2.85	-0.55	-417%
Doanh thu HĐTC	60.2	9.98	504%	66.2	26.1	154%
Chi phí TC	10.2	6.44	58.3%	27.5	12.0	129%
Chi phí lãi vay	7.03	4.89	43.8%	15.3	8.68	76.1%
LN trong công ty LKLD	-0.60	0.00		-0.60	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	3.75	3.73	0.5%	7.54	6.84	10.2%
LN thuần từ HĐKD	42.9	-0.47	9228%	27.7	6.69	314%
Lợi nhuận khác	0.07	0.27	-74.1%	0.07	0.27	-74.1%
LN trước thuế	43.0	-0.20	21585%	27.8	6.96	299%
Lợi nhuận sau thuế	37.5	-0.22	17124%	22.1	6.05	266%
LNST của CĐ cty mẹ	37.2	-0.24	15602%	22.0	6.00	267%

(Nguồn: fireant.vn)

